

Hà Phòng, ngày 26 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SX-KD-TC 2019 VÀ KẾ HOẠCH SX VÀ KẾ HOẠCH TC NĂM 2020****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long;
- Căn cứ vào số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của Công ty TNHH PwC – Việt Nam và tình hình sản xuất - kinh doanh thực tế của Công ty CP Đồ hộp Hạ Long năm 2019;

Ban Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 với các nội dung chính như sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; phân tích các chỉ tiêu cơ bản năm 2019 (Hợp nhất);
2. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2020

Cụ thể :

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; phân tích các chỉ tiêu cơ bản năm 2019 (Hợp nhất):

**1.1 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 (trích số liệu tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của Công ty TNHH PwC – Việt Nam)**

( Kính mời quý vị cổ đông xem số liệu tại biểu dưới đây )

ĐVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	THỰC HIỆN 2018	SO SÁNH	
				Thực hiện 2019 / Thực hiện 2018	Thực hiện 2019 / Kế hoạch 2019
<b>1 - Doanh thu thuần bán hàng và DV</b>	<b>538,292</b>	<b>574,851</b>	<b>476,651</b>	<b>120,6%</b>	<b>106,8%</b>
- Doanh thu hàng nội địa	420,092	408,922	381,878	107,1%	97,3%
- Doanh thu hàng xuất khẩu	118,200	165,928	94,774	175,1%	140,4%
<b>2 - Giá vốn hàng bán</b>	<b>418,109</b>	<b>445,188</b>	<b>371,019</b>	<b>120,0%</b>	<b>106,5%</b>

<b>3 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và DV</b>	<b>120,183</b>	<b>129,663</b>	<b>105,633</b>	<b>122,7%</b>	<b>107,9%</b>
4 - Doanh thu hoạt động tài chính	0,200	1,308	5,909	22,1%	653,8%
5 - Chi phí tài chính	2,973	4,146	1,487	278,9%	139,5%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	2,193	3,429	1,062	323,0%	156,4%
6 - Chi phí bán hàng	74,228	80,159	77,419	103,5%	108,0%
7 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	29,046	32,811	34,858	94,1%	113,0%
<b>8 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>14,136</b>	<b>13,855</b>	<b>(2,222)</b>	<b>623,5%</b>	<b>98,0%</b>
9 - Thu nhập khác	0,200	3,079	1,934	159,2%	1539,7%
10 - Chi phí khác	0,300	0,332	0,556	59,7%	110,6%
<b>11 - Lợi nhuận khác</b>	<b>(0,100)</b>	<b>2,748</b>	<b>1,379</b>	<b>199,3%</b>	<b>2747,6%</b>
<b>12 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>14,037</b>	<b>16,602</b>	<b>(0,843)</b>	<b>1968,3%</b>	<b>118,3%</b>
13 - Chi phí thuế thu nhập hiện hành	2,694	1,990	1,578	126,1%	73,9%
<b>14 - Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>11,343</b>	<b>14,612</b>	<b>(2,421)</b>	<b>603,5%</b>	<b>128,8%</b>

*1.2-Phân tích các chỉ tiêu cơ bản đã thực hiện năm 2019/ so sánh với kế hoạch năm 2019/ so sánh thực hiện năm 2018:*

ĐVT: tỷ đồng

Diễn giải	Năm 2018		Năm 2019	
	Lũy kế cả năm	Bình quân/ tháng	Lũy kế cả năm	Bình quân/ tháng
<b>Doanh số thuần Hợp nhất</b>	<b>476,65</b>	<b>39,72</b>	<b>574,85</b>	<b>47,90</b>
<b>Giá vốn</b>	<b>371,02</b>	<b>30,92</b>	<b>445,19</b>	<b>37,10</b>
% Giá vốn / Doanh số	77,84%		77,44%	
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>77,42</b>	<b>6,45</b>	<b>80,16</b>	<b>6,68</b>

% Chi phí BH / Doanh số	16,24%		13,94%	
<b>Chi phí Quản lý DN</b>	<b>34,86</b>	<b>2,90</b>	<b>32,81</b>	<b>2,73</b>
% Chi phí QLDN / Doanh số	7,31%		5,71%	
<b>Chi phí tài chính</b>	<b>1,49</b>	<b>0,12</b>	<b>4,15</b>	<b>0,35</b>
% Chi phí TC / Doanh số	0,31%		0,72%	
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(0,84)</b>	<b>(0,07)</b>	<b>16,60</b>	<b>1,38</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(2,42)</b>	<b>(0,20)</b>	<b>14,61</b>	<b>1,22</b>

Căn cứ vào hai bảng số liệu trên (1.1 và 1.2), chúng ta thấy:

**a. Chỉ tiêu doanh thu thuần:**

Doanh thu thuần thực hiện cả năm 2019 là: 574,85 tỷ đồng, đạt 106,79 % so với kế hoạch năm 2019 và tăng 98,199 tỷ đồng (tương đương với tỷ lệ tăng 20,6 %) so với doanh thu thuần năm 2018 (476,651 tỷ đồng).

*Trong đó:* + Doanh thu hàng nội địa là : 408,92 tỷ đồng.

+ Doanh thu hàng xuất khẩu đạt 165,92 tỷ đồng

Doanh thu thuần bình quân/ tháng năm 2019 đạt: 47,9 tỷ đồng/ tháng, tăng 8,18 tỷ đồng/tháng so với doanh thu thuần bình quân/tháng năm 2018 là 39,72 tỷ đồng/tháng.

**b. Chỉ tiêu chi phí/ doanh thu thuần (%):**

+ **Giá vốn hàng bán:**

Tổng giá vốn hàng bán năm 2019 là 445,19 tỷ đồng – Tỷ lệ chi phí giá vốn/doanh thu thuần là 77,44%. Tỷ lệ chi phí giá vốn/ doanh thu thuần năm 2019 giảm 0,39% so với năm 2018 và giảm 0,23% so với kế hoạch.

+ **Chi phí bán hàng:**

Tổng chi phí bán hàng năm 2019 là: 80,16 tỷ đồng, tỷ lệ chi phí bán hàng/ doanh thu là: 13,94 %. Tỷ lệ chi phí bán hàng/ doanh thu năm 2019 giảm 2,3% so với năm 2018 và tăng 0,15 % so với kế hoạch.

+ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:**

Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp thực hiện năm 2019 là: 32,81 tỷ đồng. Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp/ doanh thu thuần là 5,71%, Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp/ doanh thu thuần năm 2019 giảm 1,61% so với năm 2018 và tăng 0,31% so với kế hoạch.

Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp/ doanh thu thuần năm 2019 toàn Công ty giảm nhiều so với năm 2018. Tuy nhiên vẫn tăng nhẹ so với kế hoạch (0,31%). Toàn Công ty sẽ cố gắng phát huy các biện pháp tiết kiệm chi phí và tăng doanh số như đã thực hiện tại Quý 4 năm 2019.

+ **Chi phí tài chính:**

Tổng chi phí tài chính năm 2019 là: 4,15 tỷ đồng, tỷ lệ chi phí tài chính/ doanh thu thuần là: 0,72%, tăng 0,41 % so với năm 2018 và tăng 0,17% so với kế hoạch năm 2019 (0,55%).

Trong chỉ tiêu chi phí tài chính thì chi phí lãi vay Ngân hàng năm 2019 là: 3,424 tỷ đồng.

Tính đến hết ngày 31/12/2019, tổng số tiền vay ngân hàng là 91.952.994.409 đồng.

*Trong đó:* - Công ty mẹ vay: 49.720.854.409 đồng (VCB – Nam HP và AGB)

- Công ty con DN vay: 42.232.140.000 đồng (VCB – Đà Nẵng)

**c. Chỉ tiêu lợi nhuận:**

+ **Lợi nhuận trước thuế năm 2019:**

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 là: 16,6 tỷ đồng, tăng 17,44 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018 và tăng 2,56 tỷ đồng (tương đương với tỷ lệ tăng 18,27%) so với kế hoạch.

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần đạt 2,98%, tăng 3,07% so với cùng kỳ năm 2018 và tăng 0,28 % so với kế hoạch.

**+ Lợi nhuận sau thuế năm 2019:**

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 14,61 tỷ đồng, tăng 17,03 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018 và tăng 3,269 tỷ đồng (tương đương với tỷ lệ tăng 28,82%) so với kế hoạch.

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần đạt 2,54 %, tăng 3,05 % so với cùng kỳ năm 2018 và tăng 0,43% so với kế hoạch.

Để đạt được kết quả đáng ghi nhận trong năm 2019 như các số liệu trên. Cùng với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, ban điều hành Công ty đã chủ động và nỗ lực phát triển thị trường/mở rộng thị phần/phát triển thêm ngành hàng, sản phẩm mới (hạt sen hộp/vải hộp/đào hộp/chà giò sen...)/ phát triển thêm kênh bán hàng mới (kênh Cafe, Horeca, school và một số kênh thương mại khác)/ tăng doanh số/ đưa ra các biện pháp quản lý hữu hiệu, giảm chi phí /chủ động dự trữ nguyên liệu thịt heo, khắc phục khó khăn do dịch tả lợn Châu phi làm cho giá thịt heo tăng rất cao gấp 2,5 đến 3 lần so với cuối năm 2017 và đầu năm 2018/hoàn thành và vượt mức kế hoạch doanh thu và kế hoạch lợi nhuận năm 2019/ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách (năm 2019 toàn Công ty đã nộp 30,6 tỷ đồng vào NS)/tăng cường mối quan hệ với chính quyền sở tại/tăng việc làm - nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho người lao động (thu nhập bình quân / tháng tại Cty mẹ HP là 8,56 triệu đồng/ tháng).

**1.3 - Thực hiện đầu tư năm 2019:**

Để thực hiện chỉ tiêu doanh số tăng/tăng năng suất lao động/ giảm giá thành sản phẩm /tăng chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm /đảm bảo tiêu chuẩn về VSATTP. Năm 2019 và đầu năm 2020 chúng tôi đã thực hiện các hạng mục đầu tư (theo Kế hoạch đầu tư năm 2019 đã được ĐHCĐ phê duyệt) như sau:

STT	TÊN HẠNG MỤC	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019			THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2019	
		ĐVT	SL	THÀNH TIỀN	THÀNH TIỀN	THỜI GIAN THỰC HIỆN / GHI CHÚ
<b>A. XƯỞNG XÚC XÍCH</b>						
1	Nâng cấp Xưởng sản xuất XXTT - giai đoạn 1 (mua sắm trong nước)	Gói	1	300.000.000	299.040.310	
2	Nâng hệ thống điều hòa cho xưởng sản xuất XXTT (mua sắm trong nước)	Gói	1	600.000.000	394.240.000	T2/2020
3	Mua hệ thống thanh trùng lại để	Hệ thống	1	5.000.000.000		không thực hiện vì chưa chốt công nghệ sx

	sản xuất xúc xích mát					
4	Mua dây chuyền sấy xúc xích tiết trùng	Dây chuyền	1	4.500.000.000	4.620.000.000	T3/2020
5	Mua máy mát xa (tumbler) cho Xưởng xúc xích để sản xuất XXTT dạng hạt	Máy	1	2.500.000.000		Không thực hiện vì máy không phù hợp
6	Mua máy trộn chân không thay cho máy mát xa	Máy	1		256.464.000	T3/2020
	<b>CỘNG</b>			<b>12.900.000.000</b>	<b>5.313.280.310</b>	
<b>B. XUỐNG ĐỒ HỘP</b>						
1	Mua máy Ghép hộp cho Xưởng sản xuất đồ hộp	Máy	1	3.000.000.000	2.030.000.000	T3/2020
2	Mua máy dán nhãn đồ hộp	Máy	1	1.500.000.000	865.000.000	T3/2020
3	Máy xay băm cho Xưởng sản xuất đồ hộp	Máy	1	3.700.000.000	970.000.000	T3/2020
	<b>CỘNG</b>			<b>8.200.000.000</b>	<b>3.865.000.000</b>	
<b>C.</b>	<b>TỔNG CỘNG (A) + (B)</b>			<b>21.100.000.000</b>	<b>9.178.280.310</b>	

(Chín tỷ, một trăm bảy mươi tám triệu, hai trăm tám mươi ngàn, ba trăm mười đồng chẵn)

**1.4- Báo cáo tài chính năm 2019 (đã kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam) bao gồm:**

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ; Báo cáo tài chính hợp nhất với các nội dung chi tiết Công ty đã công bố thông tin và đăng tải trên website Công ty: [www.canfoco.com.vn](http://www.canfoco.com.vn) - Kính mời quý vị cổ đông cập nhật. Dưới đây là tóm tắt một số chỉ tiêu kinh tế của Công ty:

(Kính mời quý vị cổ đông xem biểu dưới đây)

**1.4.1. Bảng cân đối kế toán (tóm tắt) – tại ngày 31 tháng 12 năm 2019:**

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng/giảm	Tỉ lệ
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>237,80</b>	<b>179,64</b>	<b>58,16</b>	<b>32%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	13,68	8,11	5,57	69%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	36,83	16,65	20,18	121%
IV. Hàng tồn kho	182,29	153,18	29,12	19%
V. Tài sản ngắn hạn khác	4,99	1,70	3,29	193%
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>55,59</b>	<b>62,66</b>	<b>(7,07)</b>	<b>-11%</b>

I. Các khoản phải thu dài hạn	0,60	0,60	-	0%
II. Tài sản cố định	51,17	54,98	(3,81)	-7%
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn	0,05	-	0,05	
V. Đầu tư tài chính dài hạn				
VI. Tài sản dài hạn khác	3,78	7,08	(3,30)	-47%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>293,40</b>	<b>242,30</b>	<b>51,10</b>	<b>21%</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>173,37</b>	<b>134,38</b>	<b>38,98</b>	<b>29%</b>
I. Nợ ngắn hạn	169,41	127,92	41,49	32%
II. Nợ dài hạn	3,95	6,47	(2,51)	-39%
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>120,03</b>	<b>107,92</b>	<b>12,11</b>	<b>11%</b>
I. Vốn chủ sở hữu	120,03	107,92	12,11	11%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác				
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>293,40</b>	<b>242,30</b>	<b>51,10</b>	<b>21%</b>

#### 1.4.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	18,95%	25,86%
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		81,05%	74,14%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	59%	55%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn		41%	45%
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,33	0,21
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		1,40	1,40
<b>3</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản		5,66%	-0,35%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,54%	-0,51%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ		29,22%	-4,84%

#### 1.4.3. Tiền lương của Tổng giám đốc năm 2019:

Mức lương gộp: 120 triệu đồng/tháng

Cách thức trả lương:

- 80% mức lương thỏa thuận sẽ được thanh toán hàng tháng;
- 20% còn lại của mức lương thỏa thuận sẽ được Hội Đồng Quản Trị xem xét và quyết định trả vào cuối năm tùy thuộc vào kết quả kinh doanh của Công Ty.

**2. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và các giải pháp thực hiện:**

**Mục tiêu:**

- Phát triển sản phẩm, phát triển ngành hàng, phát triển thị trường/ phát triển thương hiệu.
- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trên cơ sở tiết giảm chi phí hợp lý – đảm bảo Công ty hoạt động ổn định và phát triển.

**2.1 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (hợp nhất):**

- **Các cơ sở xây dựng kế hoạch SX – KD năm 2020:**
  - Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước
  - Căn cứ tình hình dịch bệnh tại Việt Nam và toàn Thế giới (dịch tả lợn châu Phi, dịch Covid 19 và dịch ở gia súc, gia cầm...)
  - Căn cứ vào su hướng phát triển của ngành hàng thực phẩm/ đồ uống...
  - Căn cứ vào kế hoạch phát triển thị trường/ phát triển thương hiệu...
  - Căn cứ vào năng lực dự trữ/ sản xuất và cung ứng hàng hóa của Công ty.

**Ban Tổng giám đốc xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên Kế hoạch SX – KD năm 2020 của Công ty như sau:**

*(Kính mời quý vị cổ đông xem số liệu tại biểu dưới đây)*

- **Kế hoạch SX – KD năm 2020 (Hợp nhất):**

DVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	Kế hoạch 2020 / Thực hiện 2019
<b>1 - Doanh thu thuần bán hàng và DV</b>	<b>574.851</b>	<b>620.000</b>	<b>108%</b>
- Doanh thu hàng nội địa	408.922	463.000	113%
- Doanh thu hàng xuất khẩu	165.928	157.000	95%
<b>2 - Giá vốn hàng bán</b>	<b>445.188</b>	<b>481.200</b>	<b>108%</b>
<b>3 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và DV</b>	<b>129.663</b>	<b>138.800</b>	<b>107%</b>
4 - Doanh thu hoạt động tài chính	1.308	1.300	99%
5 - Chi phí tài chính	4.146	5.700	137%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.429	5.200	152%
6 - Chi phí bán hàng	80.159	82.200	103%
7 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.811	31.200	95%
<b>8 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>13.855</b>	<b>21.000</b>	<b>152%</b>
9 - Thu nhập khác	3.079	200	6%

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	Kế hoạch 2020 / Thực hiện 2019
10 - Chi phí khác	332	200	60%
<b>11 - Lợi nhuận khác</b>	<b>2.748</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
<b>12 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>16.602</b>	<b>21.000</b>	<b>126%</b>
13 - Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1.990	4.200	211%
<b>14 - Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>14.612</b>	<b>16.800</b>	<b>115%</b>

Trong đó: Bao gồm Kế hoạch SX – KD năm 2020 của Công ty mẹ và Công ty con. Kính mời quý vị Cổ đông tham khảo tại 2 biểu dưới đây:

\*Kế hoạch SX – KD năm 2020 của Công ty CP Đồ hộp Hạ Long – Công ty mẹ:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	Kế hoạch 2020 / Thực hiện 2019
<b>1 - Doanh thu thuần bán hàng và DV</b>	<b>401.221</b>	<b>463.000</b>	<b>115%</b>
<b>2 - Giá vốn hàng bán</b>	<b>295.815</b>	<b>347.200</b>	<b>117%</b>
<b>3 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và DV</b>	<b>105.406</b>	<b>115.800</b>	<b>110%</b>
4 - Doanh thu hoạt động tài chính	115	100	87%
5 - Chi phí tài chính	2.336	4.000	171%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	2.252	4.000	178%
6 - Chi phí bán hàng	73.775	75.800	103%
7 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.512	22.000	94%
<b>8 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>5.898</b>	<b>14.100</b>	<b>239%</b>
9 - Thu nhập khác	2.827	100	4%
10 - Chi phí khác	156	200	129%
<b>11 - Lợi nhuận khác</b>	<b>2.672</b>	<b>-100</b>	<b>-4%</b>
<b>12 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>8.570</b>	<b>14.000</b>	<b>163%</b>
13 - Chi phí thuế thu nhập hiện hành	918	2.800	305%
<b>14 - Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>7.652</b>	<b>11.200</b>	<b>146%</b>



\* Kế hoạch SX – KD năm 2020 Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Hạ Long - Đà Nẵng - Công ty con:

Chỉ tiêu	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	Kế hoạch 2020 / Thực hiện 2019
<b>1 - Doanh thu thuần bán hàng và DV</b>	<b>207.245</b>	<b>207.000</b>	<b>100%</b>
- Doanh thu hàng nội địa	41.316	50.000	121%
- Doanh thu hàng xuất khẩu	165.928	157.000	95%
<b>2 - Giá vốn hàng bán</b>	<b>184.040</b>	<b>184.000</b>	<b>100%</b>
<b>3 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và DV</b>	<b>23.205</b>	<b>23.000</b>	<b>99%</b>
4 - Doanh thu hoạt động tài chính	1.193	1.200	101%
5 - Chi phí tài chính	1.810	1.700	94%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.177	1.200	102%
6 - Chi phí bán hàng	6.384	6.400	100%
7 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.298	9.200	99%
<b>8 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>6.905</b>	<b>6.900</b>	<b>100%</b>
9 - Thu nhập khác	84	100	119%
10 - Chi phí khác	36	0	0%
<b>11 - Lợi nhuận khác</b>	<b>48</b>	<b>100</b>	<b>209%</b>
<b>12 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>6.953</b>	<b>7.000</b>	<b>101%</b>
13 - Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1.072	1.400	131%
<b>14 - Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>5.881</b>	<b>5.600</b>	<b>95%</b>

## 2.2-Các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (Hợp nhất):

### a. Giải pháp tăng Doanh thu:

- Năm 2020, Ban Tổng giám đốc dự kiến tiếp tục cải thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm/tăng chủng loại/tăng nhóm của các sản phẩm hiện tại bằng các giải pháp cụ thể như tiếp tục nghiên cứu/ ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới để nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm/ đa dạng hóa trọng lượng, bao bì, ngành hàng mới.
- Ngoài các kênh bán hàng chủ lực như kênh GT (kênh bán hàng truyền thống - bán hàng qua các nhà phân phối trên toàn quốc) và kênh MT (kênh bán hàng hiện đại – bán hàng qua các hệ thống

siêu thị lớn trên toàn quốc). Công ty đã mở rộng thêm các kênh bán hàng trực tiếp cho nhà hàng, khách sạn, trường học, hàng không, khu công nghiệp và các chuỗi đồ uống lớn (Kênh Café)... với các trọng lượng đóng sản phẩm riêng cho các kênh này. Cụ thể, tiếp tục phát triển và đa dạng hóa bao bì đóng gói các nhóm sản phẩm chủ lực của Công ty như: Pate truyền thống, cá ngừ ngâm dầu, thịt lợn hấp, thịt lợn xay, xúc xích tiệt trùng... Tiếp tục phát triển và đa dạng các sản phẩm đồ hộp hoa quả và các sản phẩm khác phục vụ cho các chuỗi đồ uống lớn như The Coffe House; Phúc Long Coffee & Tea... với các sản phẩm như hạt sen/ vải thiều/ đào... đóng hộp, hạt sen sấy...

- Năm 2020 và các năm tiếp theo Công ty dự kiến sẽ tiếp cận trực tiếp tới người tiêu dùng nói chung và người tiêu dùng là giới trẻ nói riêng (đây là thế hệ khách hàng tiềm năng) nhằm kích “Cầu” tiêu dùng đối với các sản phẩm của Công ty chúng ta với các phương án cụ thể như sau: Công ty dự kiến sẽ mở “Chuỗi hàng ăn tiện lợi HALONG CANFOCO” với mục đích giới thiệu/ hướng dẫn cách chế biến các món ăn “NHANH – ĐỦ - TIỆN” từ các sản phẩm của Công ty chúng ta và cũng qua “Chuỗi hàng ăn tiện lợi HALONG CANFOCO” chúng ta có thể thăm dò được thị hiếu/ nhu cầu thực sự của người tiêu dùng về các sản phẩm; Mở kênh bán hàng thực phẩm online để bán hàng trực tiếp đến người tiêu dùng/ phù hợp với xu thế mua hàng hiện nay của người tiêu dùng và giới trẻ...; Tiếp cận/ giới thiệu sản phẩm của Công ty tại các buổi tổ chức sự kiện/ các khu chung cư và khu dân cư lớn/ hệ thống trường học (Đại học/ các cấp học/ mầm non..) để quảng bá và làm mới thương hiệu HALONG CANFOCO, tiếp cận tầng lớp khách hàng phù hợp với sản phẩm và thế hệ trẻ, hướng họ đến với chúng ta, đây là nhiệm vụ trọng yếu chúng ta phải triển khai và thực hiện gấp... Đây là các giải pháp tăng doanh thu tại thị trường trong nước.
- Ngoài các biện pháp phát triển sản phẩm mới và thương hiệu như trên, năm 2020 Ban Tổng giám đốc định hướng sẽ phát triển thêm các ngành hàng thuộc kênh gia vị, nước chấm... bằng cách thuê gia công/ liên kết... với một số nhà sản xuất có sản phẩm chất lượng tốt, sản phẩm đã được thị trường chấp nhận... để gia công sản phẩm, gắn thương hiệu HALONG CANFOCO tiếp cận/ thăm dò và phát triển thị trường của ngành hàng mới...
- Về thị trường xuất khẩu: Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu tại các thị trường truyền thống như Châu Âu, Mỹ, Châu Á, Châu Úc... Công ty dự kiến sẽ xuất khẩu các sản phẩm với thương hiệu HALONG CANFOCO cho thị trường Asean và Trung Quốc nhằm tăng doanh thu và phát triển thương hiệu...

#### **b. Giải pháp về chi phí và Lợi nhuận:**

Năm 2019 và nửa đầu năm 2020, Việt Nam cũng như toàn thế giới trong tình trạng dịch bệnh trên gia súc, gia cầm đã diễn ra liên miên làm khủng hoảng thiếu / khan hiếm/ đẩy giá nguyên liệu thịt heo tăng cao gấp nhiều lần so với cuối năm 2017 và đầu năm 2018. Trong suốt hơn một năm qua, giá heo hơi tăng “siêu tốc” - giá heo hơi giao động từ 80.000VND/kg đến  $\geq 90.000$  VND/kg. Đại dịch Covid 19 và các biện pháp ngăn chặn dịch đã làm cho toàn bộ nền kinh tế thế giới đình trệ, tê liệt và xáo trộn ... Để đối phó với những khó khăn khi giá nguyên liệu chính của Công ty là thịt heo tăng cao chưa từng có tại thị trường nội địa và thịt heo hơi nhập khẩu bị gián đoạn, các khó khăn do dịch COVID 19 trên thế giới, chủ trương giãn cách xã hội của Chính phủ làm hạn chế toàn bộ sinh hoạt của người dân, tắt các trường học/các quán coffee... đóng cửa gây ảnh hưởng lớn đến doanh số của sản phẩm xúc xích, đồ hộp hoa quả... Ban Tổng giám đốc đề xuất các biện pháp sau:

- Kịp thời dự báo và đánh giá nguy cơ khủng hoảng thiếu thịt lợn trong nước (do dịch tả lợn Châu Phi...) và thế giới (do dịch Covid 19 nhiều tập đoàn xuất khẩu hàng đầu về thịt heo và thức ăn chăn nuôi ngừng hoạt động...).
- Lập kế hoạch thu mua, lập kế hoạch huy động vốn, tìm kiếm nguồn nguyên liệu giá tốt, mua thịt heo dự trữ, đảm bảo đủ nguyên liệu phục vụ sản xuất, giá vốn hàng bán ổn định, tăng ca và tăng năng suất lao động, đảm bảo đủ sản lượng hàng hóa tiêu thụ khi nhu cầu thị trường dự trữ tăng, tăng doanh số, thực hiện tốt kế hoạch lợi nhuận.
- Quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất/ đầu tư máy móc thiết bị, dây truyền sản xuất mới/ mua và chuyên giao công nghệ mới... nhằm tăng năng suất lao động (giảm chi phí nhân công), giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, giá bán phù hợp – tạo lợi thế cạnh tranh.
- Kiểm soát chặt chẽ, tính hiệu quả cụ thể chi phí bán hàng cho từng kênh bán hàng, ngành hàng, thời điểm bán hàng để sử dụng chi phí phục vụ bán hàng tiết kiệm và hiệu quả cao.
- Về chi phí quản lý doanh nghiệp, năm 2020, Ban Tổng giám đốc tiếp tục chỉ đạo thực hiện triết đề Quy chế chi tiêu nội bộ, rà soát và bố trí hợp lý nhân sự tại các phòng ban của khối gián tiếp, xây dựng định biên cụ thể cho từng phòng ban (kèm theo bảng mô tả công việc), tiến tới khoán tiền lương cho từng phòng ban, đơn vị... nhằm thúc đẩy người lao động lao động hiệu quả hơn, giảm số lượng nhân sự trong từng phòng ban, đơn vị... Mặt khác, Công ty cũng sẽ có kế hoạch cụ thể trong công tác nhân sự nhằm đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ công nhân viên nhằm tự học tập nghiên cứu các văn bản chuyên môn, văn bản pháp luật... giảm chi phí tư vấn và chi phí thuê ngoài khác, giảm chi phí hành chính, giảm tỷ lệ % chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu để tăng lợi nhuận, nhưng vẫn đảm bảo mọi hoạt động chung của Công ty vẫn diễn ra bình thường và thuận lợi...
- Ngoài việc Công ty đưa ra các biện pháp về tăng doanh thu, kiểm soát và tiết kiệm chi phí nhằm thực hiện tốt kế hoạch SX – KD năm 2020 và từng bước thực hiện các mục đích/ định hướng của Công ty trong các năm tiếp theo... Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước; cải thiện từng bước điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, xây dựng mối quan hệ tốt giữa Công ty và chính quyền địa phương, quận Ngô Quyền, thành Phố Hải Phòng và đã tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường, công tác từ thiện và hỗ trợ cộng đồng...

Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2020 xin kính báo cáo với quý vị cổ đông và rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của vị cổ đông giúp chúng tôi thực hiện tốt các mục tiêu của Đại hội cổ đông đề ra.

Trân trọng.

